

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 72/2019/HS-ST
Ngày 11-11-2019*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Vũ Quốc Phòng – Giáo viên nghỉ hưu xã Châu Giang; **Vũ Đức Phú – Phó Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Duy Tiên.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2019/HSST ngày 07 tháng 10 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với:

*** Bị cáo Phạm Văn H,** sinh ngày 06/02/2002; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: **9/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy C, sinh năm 1970 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1974; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày **16/8/2019, đến ngày 22/8/2019** chuyển tạm giam. **Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.**

*** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H:** Ông Phạm Duy C, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo H:** Bà Phạm Thị Nhân – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Bị hại:** Bà Lã Thị K, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Duy C, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người làm chứng:** Ông Phạm Duy Ch, sinh năm 1974; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 15/8/2019, do cần tiền để đi chơi điện tử nên Phạm Văn H nảy sinh ý định dùng dao đe dọa bà Lã Thị K, sinh năm 1956 ở thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam để lấy tiền. Thực hiện hành vi, H đi ra vườn của gia đình mình lấy 01 con dao dài 32,5 cm cất giấu vào túi quần phía sau bên phải rồi trèo tường vào sân nhà bà K. Lúc này bà K đang ở nhà một mình. H đi vòng ra phía sau nhà rồi vào gian buồng nhà bà K thì gặp bà K đi từ phòng khách vào. Thấy vậy, H liền nói: *“Bác có ống nhựa cho cháu xin một cái để cháu làm súng bắn chim”*. Bà K trả lời: *“Cháu sang nhà bác thì phải gọi bác, mà làm bác giật mình, cháu xem nhà bác có cái nào thì lấy, không có thì về cho bác đi chợ”*. Sau đó, bà K đi vào trong nhà đóng cửa buồng lại, còn H đi vòng lối cạnh nhà về sân trước đứng. Sau khi đóng cửa buồng xong, bà K tiếp tục đi lên đóng cửa phòng khách lại. Khi bà K đang kéo cánh cửa phòng khách thì H xin bà K nước uống. Bà K đồng ý và nói: *“Nước trong bàn cháu uống từng nào thì rót”*. Uống nước xong, H đi ra ngoài cổng nhà bà K quan sát, lúc này bà K đi phía sau H để đóng cổng. Thấy vậy H nói: *“Năm ngoái, cháu bắt được ở cây nhãn nhà bác ba tổ chim, bác cho cháu vào tìm tổ chim”*. Khi bà K quay lưng đi vào trong nhà, H liền đẩy cổng đi ngay phía sau, dùng tay trái ôm ghì cổ bà K, còn tay phải rút dao từ túi quần sau bên phải ra giơ lên, đẩy bà K vào giường trong buồng nói: *“Cháu cần tiền cho cháu hai trăm, cháu nghiện sắp chết rồi”*, bà K run sợ, khóc lóc nói: *“Mày tha cho bác, bác không có tiền, bác có ba trăm bác mua mít, mua ngan, mua vàng mã hết rồi”*. Thấy bà K khóc lóc van xin, H không ôm ghì cổ bà K nữa, đồng thời bỏ con dao xuống đất, nói với bà K: *“Cháu thương bác lắm nhưng bác phải giữ kín cho cháu, không nói với ai cả, không cho bố mẹ cháu biết”*. Bà K khóc lóc van xin và bảo cho H 03 quả mít với con ngan nhưng H không lấy, bà K nói với H: *“Để chiều bác bán mít thì bác cho hai trăm”*. Lúc này do sợ bà K báo Công an nên H nói: *“Thế cháu không lấy nữa đâu”*. H quỳ xuống khoanh tay xin lỗi bà K và hứa lần sau không làm bà K sợ nữa. Bà K khóc nói với H: *“Cháu về đi, bác còn sợ lắm”* rồi bảo H cầm dao về thì H nói sẽ ném dao xuống ao. Bà K bảo H đừng ném dao xuống ao mà cầm dao về đi. Sau đó, bà K đưa cho H 01 vỏ túi bánh để H bọc con dao lại. Khi ra ngoài cổng nhà bà K, H vứt vỏ túi bánh đang bọc con dao xuống vệ đường, đi thêm khoảng 30 mét nữa H tiếp tục vứt con dao vào bụi cây cạnh tường bao của gia đình bà K rồi đi về nhà. Do bị H ghì cổ, dùng dao khống chế yêu cầu đưa tiền, bà K sợ hãi nên đã báo chính quyền địa phương và Công an xã C giải quyết, sau đó chuyển Cơ quan CSĐT Công an huyện Duy Tiên điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bằng kim loại màu trắng dài 32,5 cm và 01 túi nilon kích thước (19,5 x 32)cm

Cáo trạng số 70/CT-VKS ngày 04/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố bị cáo về tội *“Cướp tài sản”* theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Văn H mức án từ 05

(Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện, người bào chữa cho bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm định tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/8/2019, tại nhà bà Lã Thị K ở thôn T, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam, Phạm Văn H đã có hành vi ghì cổ, đẩy bà K từ ngoài sân vào trong buồng, đồng thời dùng dao dài 32,5 cm khống chế, đe dọa làm bà K hoảng sợ, lâm vào tình trạng không thể chống cự được để xin số tiền 200.000đ của bà K. Do bà K không có tiền nên H không ghì cổ bà K nữa, vứt dao xuống đất, xin lỗi bà K và hứa sẽ không bao giờ làm bà K sợ nữa rồi đi về nhà. Hành vi đó của H đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản với tình tiết định khung “*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên HĐXX sẽ áp dụng chế định người chưa thành niên phạm tội theo quy

định tại Điều 91 và Điều 101 BLHS để bị cáo được hưởng chính sách nhân đạo và khoan hồng của Đảng và Nhà Nước ta.

Từ nhận định trên, HĐXX nhận thấy mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nhưng xét thấy hành vi tội phạm của bị cáo rất nghiêm trọng nên cần phải ấn định mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại là bà K không bị thương tích gì và không có yêu cầu giải quyết về phần dân sự nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về vật chứng vụ án*: Đối với 01 con dao bằng kim loại, 01 túi nilon đã rách là công cụ phạm tội, vật chứng liên quan đến tội phạm không còn giá trị sử dụng, HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

[7] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt: Phạm Văn H 05(Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/8/2019.

2. *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, 01 túi nilon đã rách

Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 04/10/2019.

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người đại diện, người bào chữa cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Đông